

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: **171/2024/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Hồ, ngày **14** tháng **6** năm **2024**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: **162/2024/TLST-HNGĐ** ngày **06** tháng **6** năm **2024** về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Anh Lưu Hà L – sinh năm: 1975;

Chị Trần Diệu L1 – sinh năm: 1977;

HKTT và trú tại: Số Đ, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Trần Diệu L1** và anh **Lưu Hà L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày **04/12/2003** tại Ủy ban nhân dân **phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội** Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Anh, chị có **02 (hai)** chung là **Lưu Đức D** – sinh năm **2005** và **Lưu Đức K** – sinh ngày **17/12/2010**. Anh, chị thỏa thuận: Con chung là cháu **Lưu Đức D** đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; **Chị L1** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu **Lưu Đức K**; **Anh L** cấp dưỡng nuôi con chung **3.000.000 đồng/tháng**, kể từ tháng **06/2024** cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. **Anh L** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh

chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:** Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án:** Chị L1 tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Diệu L1 và anh Lưu Hà L

- **Về con chung:** Con chung là cháu Lưu Đức D đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Chị Trần Diệu L1 là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Đức K – sinh ngày 17/12/2010. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ:** Đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Diệu L1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002613 ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (GCNKH số 182, ngày 04/12/2003)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp